

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 314/2024/HS - ST
Ngày 30 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 332/2024/TLST-HS ngày 27/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2024/QĐXXST - HS ngày 11/12/2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Niềm E, sinh ngày 09/9/1997, tại Rạch Giá, Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Số 397/20 đường N, phường R1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện nay: Nhà trọ T, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: mua bán phế liệu; Trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N; có chồng là Nguyễn Văn H; có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2024.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số E6-2 đường 17A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 289/8 đường N, phường R1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng: Bà Đoàn Thị H*, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: F12-4 đường V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2024, Phạm Thị Niềm E đi lượm phế liệu trên các tuyến đường thuộc thành phố Rạch Giá bằng xe ba gác (động cơ kéo là xe mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 59C1-75630). Khi Niềm E chạy xe đến đoạn đường phía sau nhà của bà Lê Thị Ngọc H tại số E6-2, đường số 17A, phường A, thành phố Rạch Giá thì Niềm E thấy cửa sau nhà của bà H được làm bằng tol đã bị hư hỏng nên Niềm E đi đến định lấy cửa trên đem bán phế liệu. Do thấy cửa có gắn ổ khóa nhưng không bóp khóa nên Niềm E kéo cửa nhiều lần làm cho ổ khóa rớt xuống, tiếp đó Niềm E mở cửa kéo ngang bên trong do cửa chỉ khép hờ không có khóa, từ đó Niềm E nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bên trong nhà.

Khi đột nhập vào được trong nhà thì Niềm E đi lên phòng ngủ tầng 1, Niềm E mở tủ quần áo lấy được nhiều trang sức gồm có 03 sợi dây chuyền, 02 lắc tay, 01 chiếc vòng tay, 02 đôi bông tai, 01 chiếc nhẫn, 02 mặt dây chuyền. Sau đó Niềm E đi xuống tầng trệt mở tủ quần áo trong nhà bếp lấy 01 con heo đất màu hồng, bên trong có 8.400.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, Niềm E nhanh chóng tẩu thoát và đem số trang sức vừa trộm được về cất giấu tại nhà cha mẹ ruột của Niềm E ở địa chỉ số 397/20, đường N, phường R (cha mẹ Niềm E không biết việc Niềm E cất giấu tài sản). Đối với số tiền trộm được thì Niềm E đem về phòng trọ số 10, nhà trọ T, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nơi Niềm E thuê ở) cất giấu 8.000.000 đồng vào tủ quần áo, còn lại 400.000 đồng Niềm E tiêu xài hết (chồng của Niềm E là ông Nguyễn Văn H cũng không biết việc Niềm E cất giấu tài sản). Đến tối cùng ngày 26/7/2024, sau khi phát hiện mất trộm tài sản thì bà H đến Công an phường An Hòa trình báo. Qua rà soát cơ quan Công an tiến hành mời Niềm E về làm việc thì Niềm E đã khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 10/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Thị Niềm E để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 49 cm.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 39 cm, có gắn một mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên mặt dây chuyền có đính 09 viên đá màu trắng.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có một mặt dây chuyền hình tam giác bằng kim loại màu vàng, gắn liền với dây chuyền, trên dây chuyền và trên mặt dây chuyền có đính nhiều viên đá màu trắng.

- 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, trên mỗi bông tai có hình trái tim, có đính nhiều viên đá màu trắng.

- 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, hình ngôi sao 05 cánh, có đính nhiều viên đá màu trắng.

- 01 (một) chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 17 cm, có mặt hình chữ "L" và "V" ghép vào nhau, có đính nhiều viên đá màu trắng.

- 01 (một) chiếc lắc bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 18 cm, có đính 05 hạt màu đen và nhiều viên đá màu trắng.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính một viên đá màu trắng hình viên kim cương.

- 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng, có hình trái tim, có đính nhiều viên đá màu trắng.

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng, hình tượng phật.

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng, hình ngôi sao 05 cánh, có đính nhiều viên đá trắng.

- Tiền Việt Nam: 8.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 15/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu bà Lê Thị Ngọc H tất cả tài sản và tiền Việt Nam 8.000.000 đồng là vật chứng nêu trên; theo Quyết định xử lý vật chứng số: 3004/QĐ-ĐTTH ngày 10/9/2024 (BL 28 - 29).

Bản kết luận định giá tài sản số: 105/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 24K, có hàm lượng vàng 97,83%, trọng lượng 04 chỉ, dài khoảng 49cm, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị là 29.520.000 đồng/04 chỉ.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, dài khoảng 39cm, có gắn một mặt dây chuyền bằng kim loại vàng, hàm lượng vàng của dây và mặt là 58,47%, tổng trọng lượng dây và mặt là 01 chỉ, trên mặt dây chuyền có đính

09 viên đá màu trắng (đá giả), đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 4.797.000 đồng/01 chỉ.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, có mặt dây chuyền hình tam giác bằng kim loại vàng, hàm lượng vàng của dây và mặt là 61,69%, tổng trọng lượng dây và mặt là 4,06 chỉ, trên dây chuyền và mặt dây chuyền có đính nhiều viên đá màu trắng (đá giả), đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 19.476.000 đồng/4,06 chỉ.

- 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu trắng (kim loại giả vàng), trên mỗi bông tai có hình hai trái tim, có đính nhiều viên đá màu trắng (đá giả), đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị không xác định được giá trị do không đủ thông tin.

- 01 (một) đôi bông tai bằng bạch kim, có hàm lượng vàng 76,33%, trọng lượng 2,73 gram, hình ngôi sao 05 cánh, có đính nhiều viên đá màu trắng (đá giả), đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 3.178.000 đồng/2.73 gram.

- 01 (một) chiếc lắc bằng kim loại vàng, có hàm lượng vàng 61,69%, trọng lượng 0,96 chỉ, dài 17cm, có mặt hình chữ “L” và “V” ghép vào nhau, có đính nhiều viên đá màu trắng (đá giả), đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 4.605.000 đồng/0.96 chỉ.

- 01 (một) chiếc lắc bằng kim loại màu trắng (kim loại giả vàng), dài khoảng 18cm, có đính 05 hạt màu đen và nhiều viên đá màu trắng (hạt giả, đá giả), đã qua sử dụng, là kim loại giả vàng không thu mua nên không có giá.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng bạch kim, có hàm lượng vàng 76,33%, trọng lượng 3,41 gram, có đính một viên đá màu trắng hình viên kim cương (đá giả), đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 3.969.000 đồng/3,41 gram.

- 01 (một) vòng đeo tay bằng bạch kim, có hàm lượng vàng 76,33%, trọng lượng 11,29 gram, có mặt hình trái tim, có đính nhiều viên đá màu trắng (đá giả), đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 13.142.000 đồng/11,29 gram.

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng bạch kim, có hàm lượng vàng 76,33%, trọng lượng 1,95 gram, hình tượng phật, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 2.270.000 đồng/1,95 gram.

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng bạch kim, có hàm lượng vàng 76,33%, trọng lượng 1,1 gram, hình ngôi sao 05 cánh, có đính nhiều viên đá màu trắng

(đá giả), đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 1.280.000 đồng/1,1 gram.

Tổng giá trị tài sản do Cơ quan điều tra thu giữ được là: 82.237.000 đồng (tám mươi hai triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, tại Kết luận định giá trên xác định giá trị của các loại tài sản do bị hại Lê Thị Ngọc H trình bày thêm có giá trị như sau:

- Định giá qua hồ sơ: 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 24K, loại vàng 997, trọng lượng 02 chỉ, dạng tròn trơn, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 14.760.000 đồng/02 chỉ.

- Định giá qua hồ sơ: 01 (một) chiếc nhẫn cưới bằng vàng 18K, loại vàng 610, không rõ trọng lượng, có đính một viên đá màu trắng, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 không xác định được giá trị do không đủ thông tin.

- Định giá qua hồ sơ: 01 (một) chiếc nhẫn bằng bạch kim màu trắng, có đế hình vuông, đính một hột lớn hình viên kim cương màu trắng (đá giả), trọng lượng 3,86 gram, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 có giá trị 4.493.000 đồng/3.86 gram.

- Định giá qua hồ sơ: 01 (một) đồng hồ hiệu MOVADO, mặt tròn màu trắng, được làm bằng kim loại, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 không xác định được giá trị do không đủ thông tin.

- Định giá qua hồ sơ: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Samsung, màu xám, không rõ chủng loại và thông số kỹ thuật, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/07/2024 không xác định được giá trị do không đủ thông tin.

Tổng cộng: 101.490.000 đồng (bút lục 19 - 21).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Ngọc H đã nhận lại các tài sản bị mất trộm theo danh sách vật chứng Công an thu giữ được; đối với các tài sản bà H khai bị mất trộm mà không thu hồi được thì bà xác định không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu nào khác.

Bản cáo trạng số: 343/CT-VKSRG ngày 26/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Phạm Thị Niềm E** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

*Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Phạm Thị Niềm E** về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:*

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị **Phạm Thị Niềm E** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo **Phạm Thị Niềm E** phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, do đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 26/7/2024, trên đường đi lượm phế liệu bị cáo đã phát hiện cửa sau của căn nhà ở địa chỉ E6-2, đường số 17A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang không có khóa cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi đột nhập vào nhà bị cáo đã lén lút lấy trộm nhiều nữ trang bằng vàng và bạch kim là tài sản của bị hại Lê Thị Ngọc H, gồm: 03 sợi dây chuyền, 02 lắc tay, 01 vòng tay, 02 bông tai, 01 chiếc nhẫn, 02 mặt dây chuyền, với giá trị định giá là 82.237.000 đồng; ngoài ra bị cáo còn lấy trộm số tiền mặt 8.400.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm được xác định là 90.637.000 đồng.

Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác, phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ... điểm c: Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”.

Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Thị Niềm E đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”

theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra, đối với các tài sản khác mà bị hại H kê khai bị mất trộm trong ngày 26/7/2024; qua điều tra không có chứng cứ xác định do bị cáo thực hiện nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, giá trị tài sản bị cáo lấy trộm tương đối lớn, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Vụ án cũng là lời cảnh tỉnh cho các chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản của mình, tránh tạo cơ hội cho tội phạm xảy ra.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ngọc H đã nhận lại các tài sản bị mất trộm; không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài và không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt; đây là đặc điểm cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã trao trả các tài sản bị mất trộm cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYTHAI, màu đỏ, biển kiểm soát 59C1-75630 mà bị cáo sử dụng vào ngày thực hiện hành vi phạm tội; qua điều tra xác định là xe do chồng bị cáo là ông Nguyễn Văn H mua lại từ người khác và sử dụng làm phương tiện đi làm hằng ngày; không thuộc tài sản cá nhân của bị cáo nên không tịch thu xử lý.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phạm Thị Niềm E** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Niềm E** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Niềm E 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phạm Thị Niềm E** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm